

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn và ban hành mẫu văn bản thực hiện  
thủ tục đầu tư ra nước ngoài**

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài;*

*Căn cứ Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí;*

*Căn cứ Nghị định số 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài;*

*Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Thông tư hướng dẫn và ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn và ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài và Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

2. Đối tượng áp dụng: Các nhà đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài quy định tại Điều 2 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài và các cơ quan quản lý nhà nước, nhà đầu tư, cơ quan, tổ chức có liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí quy định tại Điều 2 Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí.

## **Điều 2. Mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài**

Mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm:

1. Mẫu số 1: Bản đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;
2. Mẫu số 2: Đề xuất dự án đầu tư ra nước ngoài;
3. Mẫu số 3: Bản đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;
4. Mẫu số 4: Giải trình về điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;
5. Mẫu số 5: Văn bản cam kết tự thu xếp ngoại tệ;
6. Mẫu số 6: Văn bản cam kết thu xếp ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép;
7. Mẫu số 7: Văn bản xác nhận việc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ nộp thuế với nhà nước;
8. Mẫu số 8a: Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (đăng ký lần đầu);
9. Mẫu số 8b: Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài (đăng ký điều chỉnh);
10. Mẫu số 9: Thông báo hoạt động đầu tư ở nước ngoài;
11. Mẫu số 10: Báo cáo định kỳ hàng quý tình hình thực hiện dự án tại nước ngoài;
12. Mẫu số 11: Báo cáo định kỳ hàng năm tình hình thực hiện dự án tại nước ngoài;
13. Mẫu số 12: Mẫu báo cáo tình hình hoạt động đầu tư ra nước ngoài hàng năm sau khi có quyết toán thuế tại nước ngoài;
13. Mẫu số 13: Mẫu văn bản đề nghị gia hạn việc chuyển lợi nhuận về nước;
15. Mẫu số 14: Mẫu chấp thuận việc gia hạn chuyển lợi nhuận về nước;
16. Mẫu số 15: Mẫu thông báo của nhà đầu tư gửi Ngân hàng Nhà nước Việt Nam áp dụng đối với trường hợp nhà đầu tư chuyển toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài;

17. Mẫu số 16: Mẫu văn bản đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài;

18. Mẫu số 17: Mẫu văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

### **Điều 3. Hướng dẫn văn bản cam kết thu xếp ngoại tệ**

1. Trường hợp nhà đầu tư có ngoại tệ đủ để thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư nộp văn bản cam kết tự thu xếp ngoại tệ theo Mẫu số 5 tại Phụ lục Thông tư này kèm văn bản xác nhận số dư tài khoản ngoại tệ để chứng minh.

2. Trường hợp không có ngoại tệ để thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư nộp văn bản cam kết thu xếp ngoại tệ của tổ chức tín dụng được phép theo Mẫu số 6 tại Phụ lục Thông tư này.

### **Điều 4. Hướng dẫn cách ghi tên và thông tin nhà đầu tư Việt Nam dành cho nhà đầu tư khi kê khai các mẫu biểu**

Trường hợp có nhiều nhà đầu tư tại Việt Nam thì ghi đầy đủ tên và thông tin của từng nhà đầu tư, phân biệt theo các trường hợp như sau:

1. Trường hợp nhà đầu tư là doanh nghiệp/tổ chức:

Ghi tên doanh nghiệp/tổ chức (viết chữ hoa); Số Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/Giấy chứng nhận đầu tư/Quyết định thành lập, ngày cấp, nơi cấp; Địa chỉ trụ sở (các địa chỉ ghi cụ thể số nhà, đường/phố/xã, phường/quận/huyện, tỉnh/thành phố); Địa chỉ liên hệ; Điện thoại; Fax; Email (nếu có); Người đại diện theo pháp luật: Họ tên; Quốc tịch; Chức vụ; Số Giấy chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay.

2. Trường hợp nhà đầu tư là cá nhân:

Ghi họ tên; Quốc tịch; Ngày tháng năm sinh; Số Giấy chứng minh nhân dân/ Căn cước công dân/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú; Chỗ ở hiện nay; Điện thoại; Fax; Email (nếu có).

### **Điều 5. Hướng dẫn về người ký các văn bản trong hồ sơ thủ tục đầu tư ra nước ngoài**

1. Đối với nhà đầu tư là tổ chức, người ký các văn bản được quy định mẫu trong Thông tư này là người đại diện theo pháp luật của tổ chức.

2. Đối với nhà đầu tư là cá nhân, nhà đầu tư tự ký các văn bản được quy định mẫu trong Thông tư này.

## **Điều 6. Các trường hợp thực hiện và không thực hiện điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài**

1. Nhà đầu tư thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với các trường hợp sau:

a) Các trường hợp quy định tại Khoản 1 Điều 61 Luật Đầu tư; các trường hợp thay đổi mã số doanh nghiệp đối với nhà đầu tư là doanh nghiệp;

b) Nhà đầu tư là tổ chức thay đổi tên, thay đổi mã số doanh nghiệp.

2. Nhà đầu tư là tổ chức không phải thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với các trường hợp thay đổi các thông tin ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp tại Điểm b Khoản 1 điều này.

3. Nhà đầu tư là cá nhân không phải thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài khi thay đổi loại giấy tờ cá nhân hoặc thay đổi số, ngày cấp của giấy tờ cá nhân của mình.

4. Trong các trường hợp tại Khoản 2 và Khoản 3 điều này, khi thực hiện các thủ tục liên quan đến đầu tư ra nước ngoài với các cơ quan liên quan, nhà đầu tư cung cấp bản chính để đối chiếu hoặc nộp bản sao hợp lệ các loại giấy tờ đã được thay đổi cho cơ quan có liên quan để được xem xét, giải quyết các thủ tục liên quan theo quy định.

## **Điều 7. Hướng dẫn cách ghi vốn đầu tư**

1. Trong các văn bản dành cho nhà đầu tư kê khai, nhà đầu tư ghi vốn đầu tư bằng số và bằng chữ, bằng đồng ngoại tệ dùng để đầu tư; sau đó, quy đổi sang đồng Việt Nam và đô la Mỹ.

2. Trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, cơ quan cấp ghi vốn đầu tư bằng số và bằng chữ, bằng đồng ngoại tệ dùng để đầu tư; sau đó, quy đổi sang đô la Mỹ.

## **Điều 8. Quy định chuyển tiếp**

Dự án đã được cấp, điều chỉnh Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài trước khi Thông tư này có hiệu lực không phải làm thủ tục để cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo mẫu quy định tại Thông tư này. Khi nhà đầu tư đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài hoặc điều chỉnh nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ xem xét cấp lại hoặc cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo mẫu quy định tại Thông tư này.

Đối với các hồ sơ đã nộp trước khi Thông tư này có hiệu lực, nhưng chưa xử lý xong thì hồ sơ và thủ tục tiếp tục thực hiện theo quy định của Thông tư số 09/2015/TT-BKHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2015 nhưng Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cấp cho nhà đầu tư sẽ được áp dụng theo mẫu quy định tại Thông tư này.

## **Điều 9. Tổ chức thực hiện**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Thông tư số 09/2015/TT-BKHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị gửi ý kiến về Bộ Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời xem xét, điều chỉnh./

### **Nơi nhận:**

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty 91;
- Website của Chính phủ, Công báo;
- Sở KH&ĐT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các Ban quản lý các Khu kinh tế;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, ĐTNN (H350).

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Chí Dũng**

**Mẫu số 1**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy  
định tại Điều 55 và Điều 59 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

**(Các) nhà đầu tư đăng ký đầu tư ra nước ngoài với nội dung như sau:**

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

- 1. Tên và thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:...**
- 2. Tên và thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo(nếu có): ...**

*[Cách ghi theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư này]*

**Đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo hình thức: ...**

*[nhà đầu tư lựa chọn hình thức đầu tư quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư 2014]*

**Ngoài ra, dự án có sự tham gia của đối tác nước ngoài(nếu có): ...**

*[ghi tên đối tác nước ngoài trong trường hợp đầu tư theo các hình thức tại Điểm a, b, đ, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014. Cách ghi: Đối với cá nhân: Ghi tên, quốc tịch, ID cá nhân hoặc tương đương, địa chỉ; Đối với pháp nhân: tên, nơi thành lập pháp nhân, số đăng ký pháp nhân hoặc tương đương, địa chỉ trụ sở; Đối với các tổ chức khác: ghi các thông tin tương tự pháp nhân]*

**II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**1. Tên dự án: ...**

*[Cách ghi:*

*- Nếu đầu tư theo hình thức tại Điểm a, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014: Ghi như sau: Dự án thành lập/tham gia thành lập công ty/chi nhánh của công ty...(các hình thức tổ chức kinh tế khác) tại (tên nước)*

*- Nếu đầu tư theo hình thức tại Điểm b, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014: Ghi theo tên hợp đồng BCC*

*- Nếu đầu tư theo hình thức tại Điểm c, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014: Ghi như sau: Dự án mua lại phần vốn góp/góp thêm vốn/mua cổ phần/...của (tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài) tại (tên nước)*

*- Nếu đầu tư theo hình thức tại Điểm đ, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014: Nhà đầu tư tự ghi tên dự án của mình]*

**Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài: ...**

*[bắt buộc ghi rõ nếu đầu tư theo hình thức tại Điểm a và c, Khoản 1, Điều 52 Luật Đầu tư 2014]*

**Tên giao dịch(nếu có): ...**

**2. Địa chỉ trụ sở: ...**

**Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ...**

*[ghi địa chỉ ở nước ngoài, tên địa phương, nước vùng lãnh thổ. Địa chỉ được ghi kèm bằng tiếng Anh (nếu có)]*

**3. Mục tiêu hoạt động: ...**

*[ghi cụ thể các hoạt động sản xuất/hoặc dịch vụ thực hiện]*

**Quy mô dự án (nếu có): ...**

*[công suất, diện tích, khả năng cung ứng dịch vụ, khối lượng thương mại, doanh thu dự kiến...]*

**4. Vốn đầu tư ra nước ngoài:**

**4.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là ... (bằng số và bằng chữ) đồng ngoại tệ dùng để đầu tư.**

**Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là ... (bằng số và bằng chữ) đồng ngoại tệ dùng để đầu tư, tương đương ... (bằng số và bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương ... (bằng số và bằng chữ) đô la Mỹ.**

**4.2. Hình thức vốn góp:**

Hình thức vốn	Tên nhà đầu tư VN 1 (ngoại tệ)	Tên nhà đầu tư VN2 (ngoại tệ)	...	Tổng số (ngoại tệ)	Tỉ giá	Tương đương Đồng VN (VNĐ)
	(1)	(2)	...	(3)=(1)+(2)+...	(4)	(5)=(3) x (4)
1. Tiền mặt						
2. Máy móc, thiết bị, hàng hóa						
3. Tài sản khác <i>[ghi rõ]</i>						
Tổng cộng (1+2+3)						

**4.3. Nguồn vốn góp:**

*[Từng nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài như sau]*

**(Tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:**

- Vốn chủ sở hữu: ...

- Vốn vay:...

**Dự kiến nguồn vay:** *Vay của tổ chức tín dụng (trong và ngoài nước)...., giá trị, thời hạn, lãi suất.*

*[đối với dự án sử dụng vốn nhà nước để đầu tư ra nước ngoài: Nêu sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước.*

**(Tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.**

#### 4.4. Nhu cầu sử dụng vốn:

Vốn đầu tư	Đồng ngoại tệ dùng để đầu tư	Tương đương Đồng Việt Nam
- Vốn cố định Trong đó (ghi các hạng mục dự kiến sử dụng vốn thực tế của dự án):		
+ (Ví dụ) Xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi		
+ (Ví dụ) Máy móc, thiết bị		
+ (Ví dụ) Trang thiết bị văn phòng		
+ (Ví dụ) Các tài sản cố định khác		
+ ...		
- Vốn lưu động		
Tổng cộng		

#### 4.5. Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài dự kiến kể từ ngày hoàn thành đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam:

[Tiền nhà đầu tư Việt Nam dự kiến thời gian chuyển vốn ra nước ngoài]

#### 5. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư dự kiến kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Tháng thứ ...

- Đi vào hoạt động: Tháng thứ ...

#### 6. Kiến nghị của nhà đầu tư (nếu có): ...

### III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, tính trung thực của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án;
2. Chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài nộp trong hồ sơ;
3. Chấp hành các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và quy định pháp luật của ... (tên quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).

### IV. HỒ SƠ KÈM THEO

Các văn bản (theo quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Điều 9 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài đối với trường hợp dự án thuộc diện chấp thuận chủ trương của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ; hoặc Điều 59 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và Điều 14 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài đối với các trường hợp còn lại):

- .....

- .....

Làm tại ..., ngày ... tháng ... năm ...

**Tên nhà đầu tư**

Tùng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)



## Mẫu số 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Áp dụng cho hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại Điều 55 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)

### ĐỀ XUẤT DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

(Các) Nhà đầu tư giải trình về dự án đầu tư ra nước ngoài: (tên dự án như ghi tại mục II.1 Mẫu số 1 - Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài) như sau:

#### I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên và thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:...
2. Tên và thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo (nếu có): ...  
[chỉ cần ghi tên, không cần ghi các thông tin khác]  
Đối tác nước ngoài (nếu có): ...  
[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]

#### II. HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

1. Hình thức đầu tư ra nước ngoài: ...  
[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]
2. Tên dự án: ...  
Tên tổ chức kinh tế thành lập ở nước ngoài: ...  
Tên giao dịch (nếu có): ...  
[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]
2. Địa chỉ trụ sở: ...  
Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ...  
[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]
3. Mục tiêu hoạt động: ...  
Quy mô dự án (nếu có): ...  
[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]
4. Vốn đầu tư:
  - 4.1. Tổng vốn đầu tư của dự án tại nước ngoài là ... (bằng số và bằng chữ) đồng ngoại tệ dùng để đầu tư.  
Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư Việt Nam là ... (bằng số và bằng chữ) đồng tiền sử dụng đầu tư, tương đương ... (bằng số và bằng chữ) đồng Việt Nam, tương đương ... (bằng số và bằng chữ) đô la Mỹ.
  - 4.2. Giải trình làm rõ cơ sở xác định quy mô đầu tư của dự án; nội dung đầu tư cụ thể của dự án; phương án huy động vốn đầu tư; cơ cấu nguồn vốn đầu tư; các giai đoạn đầu tư (nếu có).
  - 4.3. Nguồn vốn:  
[Tình nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài như sau]  
(Tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:  
- Vốn chủ sở hữu: ...

- **Vốn vay:** ...

**Dự kiến nguồn vay:** *Vay của tổ chức tín dụng (trong và ngoài nước).... giá trị, thời hạn, lãi suất.*

*[đòi với dự án sử dụng vốn nhà nước để đầu tư ra nước ngoài: Nêu sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước]*

**4.4. Tiến độ chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài (dự kiến kể từ ngày hoàn thành đăng ký giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam):**

*[Từng nhà đầu tư Việt Nam dự kiến thời gian chuyển vốn ra nước ngoài]*

**5. Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư của dự án dự kiến kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:**

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Tháng thứ ...

- Chính thức hoạt động: Tháng thứ ...

**6. Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu hoạt động đầu tư ra nước ngoài; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam (nếu có): ...**

**8. Đánh giá sự cần thiết phải đầu tư ra nước ngoài**

**9. Phân tích rủi ro: ...**

**10. Dự kiến hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính:**

	Chỉ tiêu <i>Đơn vị: đồng ngoại tệ dùng để đầu tư</i>	Năm hoạt động thứ 1: <i>(theo năm tài chính)</i>	<b>Năm hoạt động thứ 2: .....</b>	...	Tổng
1=2+3 +...	Doanh thu				
2	<i>Từ hoạt động/SP...</i>				
3	<i>Từ hoạt động/SP...</i>				
...	...				
4	Lợi nhuận trước thuế:				
5	Lợi nhuận sau thuế:				
6=7+8 +9	Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam Trong đó:				
7	+ <i>Sử dụng đầu tư ở nước ngoài</i> <i>Ghi rõ phân lợi nhuận giữ lại đầu tư ở nước ngoài đã làm thủ tục điều chỉnh GCNDK DTRNN</i>				
8	+ <i>Chuyển về Việt Nam</i>				
9	+ <i>Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam (VNĐ)</i>				

**11. Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư: ...**

Làm tại ..., ngày ... tháng ... năm ...

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

**Mẫu số 3**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại Điều 61 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BẢN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH  
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

**Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư**

(Các) Nhà đầu tư đề nghị điều chỉnh Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số: ... do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày ... tháng... năm ... với nội dung như sau:

**I. NHÀ ĐẦU TƯ**

- Tên và thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất :...**
- Tên và thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo(nếu có): ...**  
*[cách ghi xem hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư này]*

**II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH**

(Các) Nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh các nội dung sau:

**1. Nội dung điều chỉnh 1:**

- Nội dung đã quy định tại Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số ... ngày... tháng ... năm ...: ...
- Nay đề nghị sửa thành: ...
- Lý do điều chỉnh: ...
- Tài liệu chứng minh đính kèm (nếu có): ...
- Giải trình về việc tăng vốn đầu tư ra nước ngoài(đối với trường hợp điều chỉnh tăng vốn đầu tư ra nước ngoài):

(i) Hình thức của phần vốn tăng thêm:

Hình thức vốn	Tên nhà đầu tư VN 1 (ngoại tệ)	Tên nhà đầu tư VN 2 (ngoại tệ)	...	Tổng số (ngoại tệ)	Ti giá	Tương đương Đồng VN (VND)
	(1)	(2)	...	(3)=(1)+(2)+...	(4)	(5)=(3) x (4)
1. Tiền mặt						
2. Máy móc, thiết bị, hàng hóa						
3. Tài sản khác [ghi rõ]						
Tổng cộng (1+2+3)						

(ii). Nguồn vốn:

[Từng nhà đầu tư Việt Nam giải trình về nguồn của phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm như sau]

(Tên nhà đầu tư) sử dụng nguồn vốn như sau:

- Vốn chủ sở hữu: ...

- Vốn vay: ...

Dự kiến nguồn vay: Vay của tổ chức tín dụng (trong và ngoài nước)...., giá trị, thời hạn, lãi suất.

[đối với dự án sử dụng vốn nhà nước để đầu tư ra nước ngoài: Nếu sự phù hợp với quy định về quản lý và sử dụng vốn nhà nước.

(Tên nhà đầu tư) cam kết về tính hợp pháp của nguồn vốn đầu tư ra nước ngoài và cam kết tự chịu trách nhiệm về hiệu quả của dự án.

(iii) Nhu cầu sử dụng phần vốn tăng thêm:

Vốn đầu tư	Đồng tiền thực hiện dự án	Tương đương Đồng Việt Nam
- Vốn cố định		
Trong đó (ghi các hạng mục dự kiến sử dụng vốn thực tế của dự án):		
+ (Ví dụ) Xây dựng công trình nhà xưởng, kho bãi		
+ (Ví dụ) Máy móc, thiết bị		
+ (Ví dụ) Trang thiết bị văn phòng		
+ (Ví dụ) Các tài sản cố định khác		
- Vốn lưu động		
Tổng cộng		

(iv) Tiến độ chuyển phần vốn đầu tư ra nước ngoài tăng thêm dự kiến kể từ ngày hoàn thành đăng ký điều chỉnh giao dịch ngoại hối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: [Từng nhà đầu tư Việt Nam dự kiến thời gian chuyển vốn]

2. **Nội dung điều chỉnh 2 (nếu có):** ...(ghi tương tự nội dung điều chỉnh 1)

### III. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, tính chính xác của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án.
2. Chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định điều chỉnh dự án đầu tư ra nước ngoài nộp trong hồ sơ:
3. Chấp hành các quy định của của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, pháp luật Việt Nam và pháp luật của ... (tên nước, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).

### IV. HỒ SƠ KÈM THEO

Các văn bản (theo quy định tại Điều 61 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 và các Điều 11 hoặc Điều 16 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài):

Làm tại .... ngày ... tháng ... năm ...

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

## Mẫu số 4

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHDT ngày 17/10/2018)

(Áp dụng cho tất cả hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài quy định tại Khoản 4, 5 Điều 61 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)

### GIẢI TRÌNH ĐỀ XUẤT ĐIỀU CHỈNH GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

(Các) Nhà đầu tư giải trình về đề xuất điều chỉnh dự án đầu tư ra nước ngoài: ... (tên dự án) đã được cấp Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/ Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số: ..., ngày ... tháng ... năm ... như sau:

#### I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên và thông tin của nhà đầu tư Việt Nam thứ nhất:...
2. Tên và thông tin về nhà đầu tư Việt Nam tiếp theo (nếu có): ...  
[chỉ cần ghi tên, không cần ghi các thông tin khác]

**Đối tác nước ngoài (nếu có): ...**

[như ghi tại Bản đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài]

#### II. NỘI DUNG ĐIỀU CHỈNH

1. Nội dung điều chỉnh 1: (VD: điều chỉnh thay đổi địa chỉ trụ sở...)

**Nội dung mới sau khi điều chỉnh: ...**

2. Nội dung điều chỉnh 2 (nếu có): ... (ghi tương tự nội dung điều chỉnh 1)

#### III. ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT PHẢI ĐIỀU CHỈNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Đánh giá sự cần thiết phải điều chỉnh hoạt động đầu tư ra nước ngoài: ...

Các giải pháp về cung cấp nguyên, nhiên, vật liệu đáp ứng nhu cầu hoạt động đầu tư ra nước ngoài; trong đó việc cung cấp từ Việt Nam (nếu có): ...

Quy trình công nghệ chủ yếu và phương án mua sắm máy móc thiết bị: ...

Dự kiến hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính sau khi điều chỉnh dự án:

	Chi tiêu Đơn vị: đồng ngoại tệ dùng để đầu tư	Năm thứ 1 sau điều chỉnh: (theo năm tài chính)	Năm thứ 2 sau điều chỉnh	...	Tổng
1=2+3 +...	Doanh thu	\$	\$		\$
2	Từ hoạt động/SP...	\$	\$		\$
3	Từ hoạt động/SP...	\$	\$		\$
...	...				
4	Lợi nhuận trước thuế:	\$	\$		\$
5	Lợi nhuận sau thuế:	\$	\$		\$
6=7+8 +9	Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam Trong đó:	\$	\$		\$
7	+ Sử dụng đầu tư ở nước ngoài	\$	\$		\$

<i>Ghi rõ phần lợi nhuận giữ lại đầu tư ở nước ngoài đã làm thủ tục điều chỉnh GCNĐK ĐTRNN</i>				
8	+ Chuyên về Việt Nam	\$	\$	\$
9	+ Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam (VND)	\$	\$	\$

Đánh giá chung về hiệu quả kinh tế, dự kiến khả năng và thời gian thu hồi vốn đầu tư:  
...

#### IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT:

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung hồ sơ và hiệu quả đầu tư của dự án.

Làm tại .... ngày ... tháng ... năm ...

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

**Mẫu số 5**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Văn bản cam kết tự thu xếp ngoại tệ theo quy định tại Khoản 3 Điều 58 Luật Đầu tư số  
67/2014/QH13)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN CAM KẾT TỰ THU XẾP NGOẠI TỆ**

Nhà đầu tư... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết tự thu xếp ngoại tệ để thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài với các nội dung như sau:

Tên dự án/Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Địa chỉ trụ sở: ...

Địa điểm thực hiện dự án: ...

Mục tiêu dự án: ...

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: ... *(bằng số và bằng chữ)* đồng tiền thực hiện dự án đầu tư.

Nhà đầu tư... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* có ngoại tệ trên tài khoản tại Ngân hàng...*(ghi rõ tên tổ chức tín dụng được phép)* với số dư tính đến ngày... tháng... năm... là... *(bằng số và bằng chữ)* đồng tiền thực hiện dự án đầu tư.

*(Gửi kèm theo văn bản của tổ chức tín dụng xác nhận số dư tài khoản ngoại tệ của nhà đầu tư)*

Nhà đầu tư *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

Làm tại ...., ngày ... tháng ... năm ...

**Nhà đầu tư**

Tùng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

**Mẫu số 6**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Văn bản cam kết tự thu xếp ngoại tệ theo quy định tại  
Khoản 3 Điều 58 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)*

---

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**VĂN BẢN CAM KẾT THU XẾP NGOẠI TỆ CỦA TỔ CHỨC TÍN DỤNG**

Theo đề nghị của nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* tại văn bản số... ngày... tháng... năm..., tổ chức tín dụng ... *(ghi rõ tên tổ chức tín dụng được phép)* cam kết bán cho nhà đầu tư *(trường hợp bán ngoại tệ)* và/hoặc cam kết cho nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* vay *(trường hợp cho vay ngoại tệ)* số lượng ngoại tệ... *(ghi rõ bằng số và bằng chữ)* đô la Mỹ *(hoặc ngoại tệ khác)* để thực hiện dự án ...*(ghi rõ tên dự án/tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài)* tại ... *(ghi tên quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư)* trong trường hợp nhà đầu tư ... *(ghi rõ tên nhà đầu tư)* đáp ứng các điều kiện mua hoặc vay ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Làm tại .... ngày ... tháng ... năm ...  
Đại diện có thẩm quyền của tổ chức tín dụng được phép  
*(ghi rõ họ tên và chức danh, ký, đóng dấu,)*



**Mẫu số 7**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Văn bản của cơ quan thuế xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của nhà đầu tư theo quy định tại Khoản 5 Điều 58 Luật Đầu tư số 67/2014/QĐ1113)*

**TÊN CƠ QUAN THUẾ**

Số:.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Địa danh, ngày ... tháng ... năm ...*

**THÔNG BÁO**

*V/v xác nhận việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế của Công ty/Cá nhân ...*

Căn cứ đề nghị của Công ty/Cá nhân ... tại văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ...:

Căn cứ số liệu về nghĩa vụ thuế của Công ty/Cá nhân ... do ... *(ghi tên cơ quan thuế)* theo dõi, quản lý:

... *(ghi tên cơ quan thuế)* xác nhận Công ty/Cá nhân ... đã hoàn thành nghĩa vụ thuế (không còn nợ đọng thuế quá hạn) theo kê khai đến ngày... tháng... năm ...

... *(ghi tên cơ quan thuế)* thông báo đề Công ty/Cá nhân ... được biết./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu...

**LÃNH ĐẠO CÓ THẨM QUYỀN**  
**CỦA CƠ QUAN THUẾ**  
*(ghi rõ họ tên và chức danh, ký, đóng dấu)*

**Mẫu số 8a**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài - đăng ký lần đầu)*

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**

Mã số: .....

Đăng ký lần đầu ngày ... tháng ... năm ...

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài; hoặc Căn cứ Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (trường hợp dự án đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí);*

*Căn cứ Nghị định 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số .../TT-BKHĐT ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và hướng dẫn mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài;*

*Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số ... ngày ... tháng... năm...; hoặc Nghị quyết của Quốc hội số ... ngày ... tháng... năm... về quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài (đối với trường hợp dự án có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài);*

*Theo đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... tháng ... năm ... và các hồ sơ/tài liệu sửa đổi bổ sung nộp ngày ... tháng ... năm ... (nếu có).*

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Chứng nhận nhà/các nhà đầu tư:

1. Tên và thông tin của nhà đầu tư thứ 1: ... ;
2. Tên và thông tin của nhà đầu tư tiếp theo (nếu có): ... ;

*(cách ghi: Đối với tổ chức, doanh nghiệp: Ghi tên; mã số doanh nghiệp; địa chỉ trụ sở; Đối với cá nhân: Ghi tên; ngày tháng năm sinh, số giấy chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp; địa chỉ thường trú; địa chỉ nơi ở hiện tại)*

*đăng ký đầu tư ra nước ngoài để thực hiện hoạt động đầu tư tại... (tên quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư) như sau:*

**Điều 1:**

*Tên dự án/ Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...(ghi rõ hình thức đầu tư ra nước ngoài/tên hợp đồng BCC/tên tổ chức kinh tế đã thành lập ở nước ngoài mà nhà đầu tư mua cổ phần, góp vốn, mua lại phần vốn góp)*

*Địa điểm thực hiện hoạt động đầu tư: ...(chỉ ghi đối với hồ sơ dự án có tài liệu xác nhận địa điểm thực hiện dự án đầu tư).*

**Điều 2:**

Mục tiêu, quy mô đầu tư: ... (liệt kê các mục tiêu của dự án; nêu quy mô đầu tư nếu có)

**Điều 3:**

1. Vốn đầu tư ra nước ngoài của (các) nhà đầu tư là..., trong đó bằng tiền mặt là ...bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá .... là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay, trong đó:

- “Nhà đầu tư” góp ...: trong đó bằng tiền mặt là..., bằng máy móc, thiết bị, hàng hóa, tài sản khác trị giá .... là vốn chủ sở hữu của nhà đầu tư/vốn vay.

(Cách ghi vốn đầu tư xem tại Điều 7 Thông tư này)

2. Tiến độ góp vốn bằng tiền mặt: Theo tiến độ chuyển vốn ra nước ngoài đăng ký với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

3. Tiến độ thực hiện dự án đầu tư kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài:

- Hoàn thành thủ tục đầu tư tại nước ngoài: Tháng thứ ...

- Đi vào hoạt động: Tháng thứ ...

**Điều 4:**

(Các) Nhà đầu tư có trách nhiệm:

- Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 (gọi tắt là Luật Đầu tư), Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài (Nghị định 83/2015/NĐ-CP) và các quy định khác của luật pháp Việt Nam trong phạm vi có liên quan đến việc thực hiện đầu tư ra nước ngoài, chịu trách nhiệm về thẩm quyền, hình thức, giá trị pháp lý của quyết định đầu tư ra nước ngoài, tự chịu trách nhiệm về hiệu quả hoạt động đầu tư ở nước ngoài.

- Chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng và bảo toàn vốn nhà nước trong quá trình tiến hành hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật có liên quan (áp dụng đối với các dự án sử dụng vốn nhà nước).

- Thực hiện việc chuyển vốn đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 64 Luật Đầu tư và thực hiện chuyển lợi nhuận về nước hàng năm theo quy định tại Điều 65 Luật Đầu tư.

- Thực hiện đăng ký cấp tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài để thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định tại Điều 18 Nghị định 83/2015/NĐ-CP.

- Thực hiện chế độ báo cáo bằng văn bản và thông qua Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo quy định tại Điều 72 của Luật Đầu tư và quy định tại Điều 20 Nghị định 83/2015/NĐ-CP (bao gồm thông báo thực hiện dự án, báo cáo định kỳ quý/năm, báo cáo sau khi có quyết toán thuế tại nước ngoài, báo cáo theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng vốn nhà nước).

**Điều 5:**

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài này được lập thành ... (bằng số và bằng chữ) bản; ... bản chính cấp cho ... (tên từng nhà đầu tư), bản gốc đăng ký tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và sao gửi Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ quản lý ngành, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân và Cục thuế tỉnh, thành phố nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc cư trú.

**BỘ TRƯỞNG**

(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu).

**Mẫu số 8b**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài cấp cho hồ sơ đăng ký điều chỉnh)

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI**  
**(ĐĂNG KÝ ĐIỀU CHỈNH)**

Mã số: .....

Đăng ký điều chỉnh lần thứ ... ngày... tháng ... năm ...

*Căn cứ Luật Đầu tư số 67/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài; hoặc Căn cứ Nghị định số 124/2017/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài trong hoạt động dầu khí (trường hợp dự án đầu tư ra nước ngoài trong lĩnh vực dầu khí);*

*Căn cứ Nghị định 86/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Căn cứ Thông tư số .../TT-BKHĐT ngày ... tháng ... năm .. của Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành và hướng dẫn mẫu văn bản thực hiện thủ tục đầu tư ra nước ngoài;*

*Căn cứ ý kiến của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số ... ngày ... tháng... năm...; hoặc Nghị quyết của Quốc hội số ... ngày ... tháng... năm... về quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài (đối với trường hợp dự án có quyết định chủ trương đầu tư ra nước ngoài);*

*Căn cứ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;*

*Theo đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của... (tên các nhà đầu tư) kèm theo hồ sơ nộp ngày ... tháng ... năm ... và các hồ sơ/tài liệu sửa đổi bổ sung nộp ngày ... tháng ... năm ... (nếu có).*

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Chứng nhận(các) nhà đầu tư đăng ký điều chỉnh Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số... ngày... tháng... năm ... với các nội dung như sau: (ví dụ)

- *Bổ sung mục tiêu hoạt động;*
- *Tăng/giảm vốn đầu tư ra nước ngoài;*
- *Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án đầu tư tại nước ngoài;*

...

**Điều 1:**

Phần ghi chung, Điều ..., ... và Điều ... quy định tại ... Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... được sửa đổi, bổ sung như sau:

*Phần ghi chung:*

*Điều ...: ...*

*Điều ...: ...*

**Điều 2:**

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh này là bộ phận không tách rời của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm ....

**Điều 3:**

Mọi điều khoản khác của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp lần đầu ngày ... tháng ... năm ... vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

**Điều 4:**

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh này không có giá trị xác nhận vốn đầu tư ra nước ngoài đã được thực hiện cũng như không có giá trị xác nhận tính hợp pháp của khoản đầu tư đó.

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài điều chỉnh này được lập thành ... (*bằng số và bằng chữ*) bản;... bản chính cấp cho ... (*tên từng nhà đầu tư*), bản gốc đăng ký tại Bộ Kế hoạch và Đầu tư và sao gửi Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao, Bộ quản lý ngành, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân và Cục thuế tỉnh, thành phố nơi nhà đầu tư đặt trụ sở chính hoặc nơi cư trú.

**BỘ TRƯỞNG**

(ghi rõ họ tên, ký và đóng dấu)

## Mẫu số 9

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Thông báo thực hiện hoạt động đầu tư ở nước ngoài theo quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều  
72 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)

### CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

#### THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI

Kính gửi:           - Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam;  
                          - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;  
                          - (Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư, nếu có)

(Tên các nhà đầu tư) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số... ngày... tháng... năm..., nay thông báo thực hiện dự án đầu tư ra nước ngoài như sau:

- Đã được nước ... (tên nước/vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư) chấp thuận hoạt động đầu tư theo văn bản số ... ngày... tháng... năm... do ... (tên cơ quan có thẩm quyền của nước tiếp nhận đầu tư) cấp.

- Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài số ... mở tại... (tên tổ chức tín dụng được phép tại Việt Nam).

- Dự án được thực hiện từ ngày... tháng ... năm...

- Tiến độ thực hiện dự án so với tiến độ quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài: ...

#### **Tài liệu gửi kèm:**

- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... cấp ngày... tháng... năm ...;

- Bản sao văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư;

- Bản sao văn bản của tổ chức tín dụng chấp thuận cho nhà đầu tư mở tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài;

- Bản sao các tài liệu liên quan khác (nếu có).

Làm tại..., ngày... tháng ... năm ...

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

**Mẫu số 10**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)

(Báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư theo quý theo quy định tại Điều b Khoản 3 Điều 72 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)

Tên nhà đầu tư: ... ;

Mã số thuế của nhà đầu tư: ... ;

Địa chỉ: ...; Tct: ... ; Fax: ... ;

Số điện thoại liên hệ/Email của người làm báo cáo: ...

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam;  
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;  
- (Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư, nếu có)

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ (Quý.../Năm ...)**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI**  
(Báo cáo trước ngày 05 của tháng tiếp sau quý báo cáo)

Thứ tự dự án	Tên nhà đầu tư (nếu các nhà đầu tư trong cùng một dự án báo cáo chung)	Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài	Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam (ngoại tệ)	Số vốn đã chuyển ra nước ngoài trong Quý báo cáo (ngoại tệ)*	Dự kiến số vốn chuyển ra nước ngoài Quý tới (ngoại tệ)*	Tiến độ thực hiện dự án theo so với Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài			
						Đúng tiến độ	Chậm tiến độ (1)	Dự án đang gặp khó khăn vướng mắc (2)	Dự án không có khả năng triển khai (3)
1									
2									
...									
	<b>Tổng</b>								

(1), (2), (3) Trường hợp dự án chậm tiến độ, đang gặp khó khăn vướng mắc hoặc không có khả năng triển khai thì tích dấu ✓ vào ô tương ứng và có giải trình lý do, đề xuất phương án xử lý:.....

Làm tại.... ngày..... tháng.... năm.....

**Nhà đầu tư**

(ghi rõ họ tên, chức danh, ký, đóng dấu)

**Mẫu số 11***(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)**(Báo cáo tình hình hoạt động dự án đầu tư theo quý theo quy định tại Điểm b Khoản 3 Điều 72 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)*

Tên nhà đầu tư: ... ;

Mã số thuế của nhà đầu tư: ... ;

Địa chỉ: ... ; Tel: ... ; Fax: ... ;

Số điện thoại liên hệ/Email của người làm báo cáo: ...

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư Việt Nam;  
 - Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;  
 - (Cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư, nếu có)

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ NĂM ...**  
**TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG DỰ ÁN ĐẦU TƯ TẠI NƯỚC NGOÀI**

*(Báo cáo trước ngày 15 tháng 01 của năm sau năm báo cáo)*

Th ứ tự dự án	Tên nhà đầu tư (nếu các nhà đầu tư trong cùng một dự án báo cáo chung)	Số Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài (số tài khoản, tên tổ chức tín dụng được phép)	Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư Việt Nam (USD)*	Tình hình hoạt động (USD; lao động)						Kế hoạch sản xuất, kinh doanh năm tới (USD)			Tiến độ thực hiện dự án so với Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài			
					Vốn đã chuyển ra nước ngoài trong năm báo cáo	Tổng vốn đã chuyển ra nước ngoài lũy kế đến năm báo cáo	Tổng số lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài đến năm báo cáo	Lợi nhuận đã chuyể n về nước lũy kế đến năm báo cáo	Lợi nhuận giữ lại để tái đầu tư lũy kế đến năm báo cáo	Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước lũy kế đến năm báo cáo	Dự kiến số vốn chuyển ra nước ngoài năm tới (USD)*	Dự kiến Lợi nhuận thu được năm tới	Dự kiến Nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam năm tới	Đúng tiến độ	Chậm tiến độ [1]	Dự án đang gặp khó khăn vướng mắc[2]	Dự án không có khả năng triển khai[ 3]
1																	
...																	
	<b>Tổng</b>																

(1),(2), (3) Trường hợp dự án đang gặp khó khăn vướng mắc hoặc không có khả năng triển khai thì tích dấu  vào ô tương ứng và giải trình lý do, đề xuất phương án xử lý.\* Quy đổi ra đồng USD theo tỷ giá thời điểm báo cáo (trường hợp số vốn đầu tư ra nước ngoài không phải là đồng USD).

Làm tại.... ngày..... tháng.... năm.....  
**Nhà đầu tư**  
 (ghi rõ họ tên, chức danh, ký, đóng dấu)



## Mẫu số 12

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Áp dụng cho hồ sơ đề nghị điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài và áp dụng cho chế độ báo cáo quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 72 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13)

### BÁO CÁO TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI CHO NĂM TÀI CHÍNH ...

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư  
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
- Bộ Tài chính  
- Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp  
- ... (tên cơ quan đại diện Việt Nam tại nước tiếp nhận đầu tư)

Nhà/các nhà đầu tư báo cáo về tình hình hoạt động của dự án đầu tư tại nước ngoài đến ngày/tháng/năm... như sau:

#### I. NHÀ ĐẦU TƯ

1. Tên nhà đầu tư thứ 1
2. Tên nhà đầu tư thứ 2

...

[cách ghi xem hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư]

#### II. THÔNG TIN HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số: ...; Ngày cấp: ...;

Điều chỉnh lần gần nhất: lần ...; Ngày điều chỉnh: ...;

Giấy phép/Văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư hoặc tài liệu tương đương chính minh quyền đầu tư số: ...; Ngày cấp: ...; Cơ quan cấp: ...

Hình thức đầu tư: [nhà đầu tư lựa chọn hình thức đầu tư quy định tại Điều 52 Luật Đầu tư 2014]

Tên dự án/ tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Địa chỉ trụ sở chính tại nước ngoài: ...; Điện thoại: ...; Fax: ...; Email: ...

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà/các nhà đầu tư là ... (bằng số và bằng chữ) đồng tiền thực hiện dự án, tương đương ... (bằng số và bằng chữ) đô la Mỹ.

#### III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐẦU TƯ Ở NƯỚC NGOÀI

1. Tiến độ thực hiện dự án: [mô tả đầy đủ hoạt động kinh doanh của dự án sau khi đi vào hoạt động chính thức/bắt đầu kinh doanh, so sánh với tiến độ thực hiện dự án quy định trong GCNDK ĐTRNN]

2. Tình hình thực hiện các mục tiêu quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư [nêu rõ đã thực hiện các mục tiêu hoạt động nào nếu dự án có nhiều hơn 1 mục tiêu hoạt động].

3. Tình hình thực hiện vốn đầu tư ra nước ngoài

3.1. Tài khoản chuyển vốn bằng tiền mặt ra nước ngoài:

Số tài khoản: ...; Ngân hàng mở tài khoản: ...

3.2. Vốn chuyển ra nước ngoài:

Vốn chuyển ra nước ngoài (Đơn vị: đồng tiền thực hiện và quy đổi USD nếu đồng tiền thực hiện khác USD)	Năm ... (năm cấp GCNDK ĐTRNN)	Năm ... (năm tiếp theo, ghi lần lượt toàn bộ từng năm từ năm cấp GCNDK ĐTRNN đến năm báo cáo) **	Tổng
Bảng tiền mặt	...	...	...
Bảng máy móc thiết bị *	...	...	...
Bảng hàng hóa, tài sản khác (ghi rõ) *	...	...	...
Tổng	...	...	...

\* Trường hợp các dòng này vốn thực hiện bằng 0 thì có thể xóa dòng.

\*\* Trường hợp quá nhiều năm thì chỉ cần ghi các năm thực hiện chuyển vốn ra nước ngoài.

3.3. Mục đích sử dụng vốn: [nếu rõ vốn đã chuyển ra nước ngoài đã được sử dụng như thế nào, nhằm mục đích gì]

4. Đánh giá kết quả đầu tư kinh doanh:

4.1. Ngày có báo cáo quyết toán thuế/văn bản có giá trị pháp lý tương đương của năm: ...

4.2. Đánh giá hiệu quả kinh tế và thực hiện nghĩa vụ tài chính:

	Chi tiêu Đơn vị: đồng tiền thực hiện dự án	Năm báo cáo: (theo năm tài chính VD: 1/7/2014- 30/6/2015)	Lũy kế từ năm ... (năm dự án đi vào hoạt động) đến hết năm báo cáo
1=2+3 +...	Doanh thu		
2	Từ hoạt động/SP...		
3	Từ hoạt động/SP...		
...	...		
4	Lợi nhuận trước thuế:		
5	Lợi nhuận sau thuế:		
6=7+8 +9	Lợi nhuận được chia của nhà ĐTVN Trong đó:		
7	+ Sử dụng đầu tư tiếp ở nước ngoài Ghi chú rõ phần lợi nhuận giữ lại đầu tư tiếp ở nước ngoài đã làm thủ tục điều chỉnh GCNDK ĐTRNN		
8	+ Chuyển về Việt Nam		
9	+ Thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước Việt Nam (VND)		

4.3. Giải trình về nghĩa vụ chuyển lợi nhuận về nước, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước Việt Nam [theo các quy định tại Điều 65, 66 Luật Đầu tư 2014]: ...

5. Số lao động Việt Nam đưa ra nước ngoài thực hiện dự án tại thời điểm báo cáo: ...

6. Các vấn đề khác và đánh giá chung: *[các nội dung khác liên quan đến dự án mà nhà đầu tư muốn mô tả. VD: thực hiện an sinh xã hội ở nước tiếp nhận đầu tư...]*

#### **IV. KIẾN NGHỊ** (nếu có)

#### **V. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT**

Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác của nội dung báo cáo và tài liệu gửi kèm.

#### **VI. HỒ SƠ KÈM THEO:**

- Văn bản chấp thuận đầu tư của nước tiếp nhận đầu tư (bản sao, dịch có công chứng)
- Báo cáo quyết toán thuế/văn bản có giá trị pháp lý tương đương của năm...

Làm tại ..., ngày ... tháng ... năm ...

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

**Mẫu số 13**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BÁO CÁO ĐỀ NGHỊ GIA HẠN THỜI HẠN CHUYỂN LỢI NHUẬN  
DỰ ÁN ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI VỀ NƯỚC**

Kính gửi: - Bộ Kế hoạch và Đầu tư  
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

Nhà đầu tư... (*tên nhà đầu tư*) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày... tháng... năm... với các nội dung như sau:

Tên dự án/Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Mục tiêu hoạt động: ...

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: ... đồng tiền thực hiện dự án, tương đương ... đô la Mỹ .

Vốn đã chuyển ra nước ngoài lũy kế đến nay:...đồng tiền thực hiện dự án, tương đương ... đô la Mỹ.

Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư trong năm tài chính ... là:

*Đơn vị tính: Đồng tiền thực hiện dự án và tương đương đô la Mỹ*

	\$
Tổng lợi nhuận sau thuế của dự án	
Lợi nhuận sau thuế được chia của nhà đầu tư	
Lợi nhuận xin gia hạn	

Nhà đầu tư đề nghị Quý Bộ chấp thuận cho nhà đầu tư được gia hạn lần thứ ... thời hạn chuyển về Việt Nam lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài của năm ...đến ngày....tháng....năm ... theo quy định tại Khoản 2 Điều 65 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13.

Lý do gia hạn: ...

Hết thời gian gia hạn, nhà đầu tư sẽ thực hiện việc chuyển lợi nhuận về Việt Nam theo đúng quy định hiện hành.

Nhà đầu tư cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung kê khai.

*Tài liệu gửi kèm:*

- Báo cáo quyết toán thuế hoặc văn bản có giá trị pháp lý tương đương của dự án tại nước ngoài cho năm tài chính ...

Làm tại .... ngày ... tháng ... năm ...

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)

**Mẫu số 14**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BKHĐT-ĐTNN

V/v gia hạn lần... việc chuyển lợi  
nhuận về Việt Nam

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ..... (tên nhà đầu tư)

(Địa chỉ: .....)

Ngày... tháng... năm..., Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số... đề ngày... tháng... năm... của ...(tên nhà đầu tư) về việc đề nghị gia hạn việc chuyển lợi nhuận về Việt Nam. Về vấn đề này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:

1. Xác nhận gia hạn lần... việc chuyển về Việt Nam lợi nhuận thu được của năm ...từ dự án... đến ngày... tháng... năm...

2. Hết thời gian gia hạn trên, nhà đầu tư phải chuyển về Việt Nam lợi nhuận thu được từ dự án theo đúng quy định tại Điều 65 Luật Đầu tư số 67/2014/QH13.

Thông báo để nhà đầu tư biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Bộ: Tài chính, Bộ quản lý ngành;
- Ngân hàng NNVN;
- Cơ quan chủ quản của nhà đầu tư (nếu có);
- UBND tỉnh/thành phố.....;
- Cục Thuế tỉnh/thành phố.....;
- Lưu: VT, Cục ĐTNN(...).

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG  
CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

(Ký tên, đóng dấu)

**Mẫu số 15**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Kính gửi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Nhà đầu tư..... (tên nhà đầu tư) đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số.... ngày... tháng... năm... với nội dung như sau:

Tên dự án/Tên tổ chức kinh tế ở nước ngoài: ...

Mục tiêu hoạt động: ...

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: ... đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Số tài khoản vốn đầu tư ra nước ngoài ... tại Ngân hàng ...

Vốn đã chuyển ra nước ngoài: ... đô la Mỹ (hoặc ngoại tệ khác).

Tiến độ thực hiện hoạt động đầu tư ra nước ngoài: ...

Lợi nhuận thu được từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài lũy kế: ...

*Đơn vị tính: USD hoặc ngoại tệ khác.*

	Năm ...	Năm ...	Tổng
Lợi nhuận được chia của nhà đầu tư Việt Nam			
Lợi nhuận giữ lại mở rộng dự án			
Lợi nhuận đã chuyển về Việt Nam			

Nhà đầu tư đã thực hiện việc chuyển toàn bộ vốn đầu tư ở nước ngoài cho nhà đầu tư nước ngoài theo Hợp đồng chuyển nhượng/hoặc văn bản pháp lý tương đương số... ngày... tháng ... năm ... giữa nhà đầu tư Việt Nam và đối tác nước ngoài là...(gửi kèm bản sao).

Giá trị chuyển nhượng phần vốn góp: ...

Căn cứ quy định tại Khoản 7 Điều 25 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài, nhà đầu tư ... (tên nhà đầu tư) xin thông báo để Quý Ngân hàng được biết.

Nhà đầu tư cam kết chuyển toàn bộ các khoản thu được từ hoạt động đầu tư ra nước ngoài về Việt Nam và thực hiện thủ tục chấm dứt hiệu lực của Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ KH&ĐT (Cục ĐTNN);

Làm tại....., ngày..... tháng... năm.....

**Nhà đầu tư**

Tùng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh và đóng dấu (nếu có)

## Mẫu số 16

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## BẢN ĐỀ NGHỊ CHẤM DỨT HIỆU LỰC GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ RA NƯỚC NGOÀI

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Nhà đầu tư ... (tên nhà đầu tư) đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số...ngày... tháng... năm... (điều chỉnh lần... ngày... tháng ... năm...) như sau:

### I. THÔNG TIN DỰ ÁN:

Tên dự án: ...

Địa điểm thực hiện: ...

Mục tiêu hoạt động: ...

Vốn đầu tư ra nước ngoài của nhà đầu tư: ...

### II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA DỰ ÁN ĐẾN THỜI ĐIỂM HIỆN

**NAY:**

Vốn lũy kế đã thực hiện từ khi bắt đầu triển khai dự án đến thời điểm xin chấm dứt dự án: ...

Mục đích vốn đã sử dụng: ...

Tình hình triển khai dự án (so sánh với tiến độ thực hiện dự án quy định trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài): ...

Hiệu quả kinh tế thu được của dự án (doanh thu qua các năm, lợi nhuận qua các năm): ...

Số lao động sử dụng tại thời điểm hoạt động bình thường và ở thời điểm xin chấm dứt dự án (tổng số lao động và số lao động Việt Nam): ...

### III. CHẤM DỨT DỰ ÁN:

1. Nhà đầu tư đề nghị chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Khoản... Điều 62 Luật Đầu tư.

2. Nhà đầu tư trình bày về các hoạt động đã tiến hành để chấm dứt dự án như việc thanh lý dự án/giải thể công ty, thủ tục kết thúc đầu tư ở nước tiếp nhận đầu tư, các khoản thu sau khi thanh lý dự án, việc chuyển các khoản thu về Việt Nam, việc giải quyết các chế độ liên quan đến người lao động làm việc cho dự án.

### IV. NHÀ ĐẦU TƯ CAM KẾT

1. Chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính trung thực và tính chính xác của nội dung hồ sơ.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam, quy định của Giấy chứng nhận đầu tư và pháp luật của (quốc gia, vùng lãnh thổ tiếp nhận đầu tư).

3. Nhà đầu tư cam kết đã hoàn thành thủ tục thanh lý dự án theo đúng quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và hiện tại không còn vướng mắc phát sinh liên quan đến dự án.

#### **V. HỒ SƠ KÈM THEO**

- Tài liệu chứng minh đã hoàn thành việc thanh lý dự án tại nước ngoài...

Làm tại .... ngày ... tháng ... năm ...

**Nhà đầu tư**

Từng nhà đầu tư ký, ghi rõ họ tên, chức danh  
và đóng dấu (nếu có)



**Mẫu số 17**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 03/2018/TT-BKHĐT ngày 17/10/2018)  
(Mẫu văn bản thông báo chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BKHĐT-ĐTNN  
V/v thông báo chấm dứt hiệu lực  
Giấy CNĐKĐTRNN

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi: ... (tên nhà đầu tư)  
(Địa chỉ: ...)

Theo đề nghị của nhà đầu tư ... tại văn bản số ... ngày ... tháng ... năm ... về việc chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo Giấy phép đầu tư/ Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số/Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài mã số ... ngày... tháng ... năm... chấm dứt hiệu lực từ ngày ... tháng ... năm ...

Nhà đầu tư... (tên nhà đầu tư) có trách nhiệm:

- Thực hiện thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư ra nước ngoài theo các quy định của pháp luật nước tiếp nhận đầu tư và chuyển toàn bộ vốn, tài sản hợp pháp về nước theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với người lao động theo quy định tại Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 83/2015/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ quy định về đầu tư ra nước ngoài và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Thông báo để nhà đầu tư biết và thực hiện./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các Bộ: Tài chính, Ngoại giao,
- LĐ-TB&XH, Bộ quản lý ngành;
- Ngân hàng NNVN;
- UBND tỉnh/thành phố ... (nơi nhà đầu tư đặt trụ sở/cư trú);
- Cục thuế tỉnh/thành phố... (nơi nhà đầu tư đặt trụ sở/cư trú);
- Cơ quan chủ quản (nếu có);
- Lưu: VT, Cục ĐTNN(...).

**TL. BỘ TRƯỞNG  
CỤC TRƯỞNG  
CỤC ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI**

(Ký tên, đóng dấu)